TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2026/HS-PT
Ngày: 06/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Vũ Thụy Nhã T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

NGÔ VŨ THỤY NHÃ TRÚC; sinh ngày 07/9/1975, tại Q; giới tính: nữ; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ D, phường H, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; con ông Ngô Quang T1 và bà Nguyễn Thị T2; có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 26/2013/HSST ngày 11/4/2013 Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2024.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Huy H - Luật sư, Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: 1 C, phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Thanh T3; sinh năm: 1972, trú: 66 T, phường H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quang T4; sinh năm: 1975, trú K T, phường H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/5/2019, ông Nguyễn Quang T4 có thỏa thuận mua thửa đất số 1214, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Kiệt F T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng của ông Thái Văn T5. Hai bên ký hợp đồng mua bán thửa đất trên với giá 5.100.000.000 đồng, tiền cọc là 400.000.000 đồng. Do T4 sống chung với Ngô Vũ Thụy N Trúc nên ông T4 có nói việc đặt cọc tiền mua thửa đất trên cho T biết và đưa giấy tờ đất cho T để nhờ T làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đầu tháng 6/2019, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông Hồ Thanh T3. Mặc dù, không có liên quan mua bán, đặt cọc thửa đất số 1214, tờ bản đồ số 11 nêu trên nhưng T nói dối với ông T3 là ông Nguyễn Quang T4 đã đặt cọc 1.000.000.000 đồng mua thửa đất này và rủ ông T3 cùng góp vốn để đầu tư kiếm lời. Tin tưởng vào lời nói của T là thật, ông T3 đã đưa 1.000.000.000 đồng cho T để góp vốn. Cụ thể: Ngày 03/6/2019, ông T3 đưa cho T 500.000.000 đồng; ngày 04/6/2019 ông T3 đưa thêm cho T 500.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T chiếm đoạt rồi sử dụng toàn bộ số tiền này tiêu xài cá nhân hết mà không góp vốn đầu tư đất như đã nói.

Sau khi đưa tiền cho T, ông T3 nhiều lần hỏi T về kết quả việc mua bán thửa đất nêu trên nhưng T đưa ra nhiều lý do khác nhau về việc thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T3 nghi ngờ nên trực tiếp liên hệ với những người có tên trên giấy đặt cọc đất là ông Thái Văn T5 và ông Nguyễn Quang T4 thì được biết ông T4 chỉ đặt cọc 400.000.000 đồng cho ông T5 để mua thửa đất trên, còn T thì không có tham gia góp vốn đặt cọc mua đất. Ngày 20/12/2023, do nhiều lần đòi nhưng T không trả tiền nên ông T3 đã làm đơn tố cáo T đến Cơ quan Công an.

Đối với việc giao dịch chuyển nhượng thửa đất trên thì giữa ông T5 và ông T4 không tiếp tục mua bán nữa. Ông T5 đã trả lại số tiền đặt cọc 400.000.000 đồng cho ông T4. Sau đó, ông T4 tự nguyện dùng số tiền này để khắc phục hậu quả cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/9/2025 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Vũ Thụy Nhã T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Vũ Thụy Nhã T 08 (T6) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2025, bị cáo Ngô Vũ Thụy Nhã T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nêu trên, với nội dung: mức án xử bị cáo quá nặng, bị cáo và bị hại góp vốn mua đất, bị hại tự rút tiền vốn trước, bị cáo đã trả lại 400 triệu đồng, còn 600 triệu đồng bị cáo ghi nợ nên đề nghị xem xét tình tiết sự việc và xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, ông T4 là người có liên quan đến số tiền góp vốn này.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm: về thủ tục tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm đảm bảo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; về nội dung: do có tình tiết mới cần làm rõ hành vi của ông Nguyễn Quang T4 liên quan đến số tiền chiếm đoạt của bị cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: cung cấp các tài liệu thể hiện ông T4 có liên quan đến số tiền 1 tỷ đồng, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố.

Bị cáo: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và hành vi liên quan của ông T4.

Bị hại: tài liệu chụp màn hình Zalo các tin nhắn giữa bị hại và bị cáo, bị hại và ông T4 là ông cung cấp; gia đình bị cáo đã khắc phục xong, đề nghị HĐXX xem xét, xử giảm nhẹ và công bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tội danh:

Cấp sơ thẩm xác định: mặc dù không liên quan đến việc mua bán, đặt cọc thửa đất số 1214, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Kiệt F T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giữa ông Nguyễn Quang T4 với ông Thái Văn T5. Nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối về góp vốn đầu tư đất để chiếm đoạt của ông Hồ Thanh T3 số tiền 1.000.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Ngô Vũ Thụy Nhã T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

[2] Những mâu thuẫn và tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm:

Sau khi xem xét các chứng cứ mới và lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy hồ sơ vụ án còn thiếu những điểm chưa làm rõ:

Các tài liệu mới cung cấp là các hình ảnh tin nhắn Zalo có nik tên *Mun K, B*, *Trúc Thuận 2:* trong đó có nội dung trao đổi liên quan đến số tiền 1 tỷ bị cáo T chiếm đoạt của bị hại T3; và các số điện thoại của các tài khoản Zalo của Nguyễn Quang T4, bị cáo T, và bị hại Hồ Thanh T3. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cũng thừa nhận.

Về tình tiết chuyển tiền: bị cáo có khai báo với Cơ quan điều tra trong số 400.000.000 đồng mà ông T4 đã đặt cọc cho ông T5, có số tiền bị cáo sau khi nhận của ông Hồ Thanh T3 đã trực tiếp chuyển khoản 130.000.000 đồng cho ông T5 thông qua tài khoản (Ngân hàng N1) nhưng tại cấp sơ thẩm bị cáo không thấy xem xét số tiền này.

[3] Căn cứ hủy Bản án sơ thẩm: Xét thấy, các tài liệu mới về tin nhắn và lời khai về việc chuyển tiền cho ông Thái Văn T5 chưa được kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp và giá trị chứng cứ. Đặc biệt, cần làm rõ hành vi có liên quan của ông Nguyễn Quang T4. Do đó, HĐXX phúc thẩm xét cần thiết hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại, xác định có hay không có giao dịch chuyển khoản giữa bị cáo và ông T5 làm rõ bản chất dòng tiền và cần làm rõ hành vi của ông Nguyễn Quang T4 liên quan đến số tiền chiếm đoạt của bị cáo, nhằm đảm bảo giải quyết vụ án triệt để khách quan, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm.

[4] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên các tình tiết giảm nhẹ mới như việc bị hại nhận đủ số tiền khắc phục của gia đình bị cáo, đơn xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình… sẽ được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xem xét, quyết định khi giải quyết lại vụ án.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

T7:

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng để điều tra lại theo quy định pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: bị cáo Ngô Vũ Thụy Nhã T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung